

QUY ĐỊNH
về định danh và xác thực điện tử
trong hệ thống thông tin của các cơ quan đảng

- Căn cứ Quyết định số 259-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương đảng;

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;

- Căn cứ Quy chế số 07-QC/TW, ngày 31/10/2025 của Ban Bí thư về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 379-QĐ/TW, ngày 22/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng;

- Theo đề nghị của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu.

Chánh Văn phòng Trung ương Đảng ban hành Quy định về định danh và xác thực điện tử trong hệ thống thông tin của các cơ quan đảng như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh việc định danh và xác thực điện tử đối với người dùng, tài khoản đơn vị, tài khoản dịch vụ và các chủ thể khác có truy cập vào hệ thống thông tin, áp dụng trên hai môi trường mạng:

1. Các nền tảng số, ứng dụng, hệ thống thông tin vận hành trên Mạng thông tin diện rộng của Đảng: Bao gồm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, môi trường điện toán đám mây riêng và các ứng dụng dùng chung do cơ quan đảng chủ trì quản lý, được triển khai trên hạ tầng mạng kết nối liên thông từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm theo Quy chế số 07-QC/TW, ngày 31/10/2025

của Ban Bí thư về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng (Quy chế số 07-QC/TW).

2. Các nền tảng số, ứng dụng, hệ thống thông tin vận hành trên Mạng Internet: Bao gồm các dịch vụ, phần mềm ứng dụng của cơ quan đảng triển khai trên môi trường Internet công cộng phục vụ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng truy cập, khai thác (chỉ xử lý thông tin không có độ mật), bảo đảm theo Quy chế số 07-QC/TW.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan đảng các cấp, đảng viên trong toàn Đảng (sau đây gọi chung là cán bộ).

2. Nhà thầu, chuyên gia, tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật được cấp quyền truy cập có hạn vào hệ thống thông tin của cơ quan đảng. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng này phải có hợp đồng hoặc quyết định phân công còn hiệu lực, ký cam kết bảo mật thông tin theo quy định; tài khoản được cấp giới hạn theo đúng phạm vi công việc và thời hạn hợp đồng hoặc quyết định.

3. Các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị tham gia giao dịch điện tử với các cơ quan đảng bằng hệ thống thông tin của các cơ quan đảng.

4. Đơn vị sự nghiệp, cơ sở đào tạo chính trị, cơ quan báo chí và tổ chức nghiên cứu trực thuộc hệ thống Đảng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Định danh điện tử" là quá trình xác lập và quản lý tập hợp các thông tin điện tử dùng để xác định duy nhất một chủ thể (cá nhân, tổ chức hoặc thiết bị) trong môi trường điện tử, bảo đảm phân biệt chủ thể đó với các chủ thể khác (theo Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

2. "Xác thực điện tử" là quá trình kiểm tra, xác nhận sự tương ứng chính xác giữa chủ thể và thông tin định danh điện tử của chủ thể đó trong môi trường điện tử, làm cơ sở cho phép truy cập vào hệ thống thông tin (theo Khoản 6, Điều 3 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

3. "Tài khoản" là tập hợp gồm thông tin định danh, thông tin xác thực và quyền truy cập được cấp cho người dùng hoặc hệ thống để sử dụng hệ thống thông tin của cơ quan đảng, bao gồm tài khoản cá nhân, tài khoản đơn vị và tài khoản dịch vụ.

4. "Vòng đời tài khoản" là toàn bộ quá trình từ khi tài khoản được cấp phát đến khi bị xoá, trải qua các trạng thái: Chờ kích hoạt, đang hoạt động, tạm khoá, vô hiệu hoá và đã xoá.

5. "VNeID" là ứng dụng định danh điện tử quốc gia do Bộ Công an quản lý, là phương thức xác thực điện tử ưu tiên trong các cơ quan đảng.

6. "Hệ thống định danh tập trung" là nền tảng quản lý danh tính điện tử thống nhất cho toàn hệ thống các cơ quan đảng, do Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu vận hành, bảo đảm liên thông với hệ thống định danh điện tử quốc gia.

7. "Đầu mối công nghệ thông tin đơn vị" là bộ phận hoặc cán bộ được chỉ định chịu trách nhiệm về công nghệ thông tin tại cơ quan đảng các cấp, là đầu mối phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu trong quản lý tài khoản (sau đây gọi là Đầu mối CNTT).

8. "Giao dịch điện tử" là giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống Đảng hoặc với bên ngoài trên môi trường số (theo Quy định số 379-QĐ/TW, ngày 22/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng).

9. "Xác thực đa yếu tố (MFA - Multi-Factor Authentication)" là phương thức xác thực yêu cầu người dùng cung cấp từ hai yếu tố xác thực trở lên từ các nhóm khác nhau (yếu tố biết, yếu tố sở hữu, yếu tố sinh trắc học) trước khi được phép truy cập hệ thống.

10. "Đăng nhập một lần (SSO - Single Sign-On)" là cơ chế cho phép người dùng đăng nhập một lần vào Hệ thống định danh tập trung và được tự động xác thực trên tất cả các ứng dụng được phân quyền, không cần đăng nhập lại.

11. "Định danh tổ chức" là mã định danh điện tử duy nhất được cấp cho một cơ quan, tổ chức đảng để thực hiện giao dịch điện tử theo tư cách pháp lý của cơ quan, tổ chức đó.

12. "Quyền truy cập đặc quyền" là quyền hạn được cấp cho tài khoản quản trị để cấu hình hệ thống, can thiệp vào cơ sở dữ liệu hoặc thay đổi quyền của người dùng khác.

Điều 4. Nguyên tắc định danh và xác thực điện tử

1. Tính duy nhất và chính xác: Mỗi cán bộ chỉ được cấp một tài khoản, một định danh điện tử duy nhất trong toàn hệ thống; thông tin định danh phải được xác minh chặt chẽ trước khi cấp phát. Cán bộ kiêm nhiệm nhiều vị trí công tác có thể được cấp quyền truy cập tương ứng với từng vị trí kiêm nhiệm, nhưng chỉ trên một tài khoản duy nhất.

2. Ưu tiên VNeID: VNeID mức độ 2 trở lên là phương thức xác thực điện tử ưu tiên, bảo đảm liên thông với hệ thống định danh điện tử quốc gia.

3. Phân cấp xác thực theo mức độ rủi ro: Mức độ xác thực được áp dụng tương ứng với mức độ nhạy cảm của thông tin và mức độ rủi ro của giao dịch; hệ thống chứa thông tin có độ mật cao áp dụng phương thức xác thực chặt chẽ hơn.

4. Phân quyền theo vai trò và nguyên tắc tối thiểu đặc quyền: Quyền truy cập được cấp theo vai trò, chức vụ, nhiệm vụ được giao theo nguyên tắc tối thiểu đặc quyền, bảo đảm không vượt quá quyền hạn cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

5. Mọi truy cập vào hệ thống thông tin của cơ quan đảng phải thực hiện xác thực điện tử.

6. Không cho phép truy cập ẩn danh vào hệ thống thông tin, trừ trang thông tin điện tử công khai chỉ phục vụ tra cứu, tuyên truyền không yêu cầu đăng nhập.

Chương II

ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG

Điều 5. Phân loại tài khoản

Tài khoản trong Hệ thống định danh tập trung của các cơ quan đảng gồm ba loại:

1. Tài khoản cá nhân: Cấp cho từng cán bộ; phân thành tài khoản thông thường (người dùng) và tài khoản quản trị (người có chức năng quản trị hệ thống).

2. Tài khoản đơn vị: Cấp cho các cơ quan, tổ chức đảng có tư cách pháp lý để thực hiện các giao dịch điện tử và xử lý công việc theo tư cách tập thể.

3. Tài khoản dịch vụ: Cấp cho ứng dụng, hệ thống tự động để thực hiện kết nối, tích hợp và trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng.

Tài khoản dịch vụ phải được kiểm soát chặt chẽ và được rà soát định kỳ 3 tháng/lần để kiểm tra tính cần thiết, thu hồi tài khoản không còn sử dụng và cập nhật phân quyền cho phù hợp.

Điều 6. Điều kiện và quy trình cấp phát tài khoản cá nhân

1. Điều kiện cấp tài khoản cá nhân

a) Có quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, biệt phái, hợp đồng làm việc hoặc quyết định phân công còn hiệu lực tại cơ quan đảng; đã xác minh danh tính qua tài khoản VNeID mức độ 2 hoặc hồ sơ cán bộ do đơn vị quản lý cán bộ xác nhận.

b) Đối với đảng viên không là cán bộ trong các cơ quan đảng có tài khoản sẽ được tạo dựa trên số định danh cá nhân được đồng bộ từ cơ sở dữ liệu đảng viên.

2. Quy trình cấp phát tài khoản cá nhân

a) Đơn vị quản lý cán bộ lập danh sách, xác nhận điều kiện và đề nghị cấp tài khoản, kèm thông tin quyết định hoặc hợp đồng làm việc.

b) Hệ thống định danh tập trung xác minh, phê duyệt tài khoản và thông báo đến người dùng qua kênh liên lạc chính thức (như thư điện tử công vụ, hoặc các ứng dụng nội bộ...) trong vòng 1 ngày làm việc.

c) Người dùng thực hiện kích hoạt tài khoản và thiết lập mật khẩu lần đầu trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo.

d) Khi cơ sở dữ liệu cán bộ, đảng viên được hoàn thiện và kết nối đồng bộ, việc cấp phát tài khoản sẽ được thực hiện tự động nhằm giảm thủ tục hành chính và hạn chế sai sót.

3. Cấp quyền truy cập được thực hiện đồng thời với cấp phát tài khoản, căn cứ vào vị trí, chức danh công tác của người dùng theo nguyên tắc tối thiểu đặc quyền. Mọi thay đổi về quyền truy cập phải được ghi nhận trong nhật ký hệ thống, bảo đảm khả năng kiểm tra, giám sát và truy vết.

Điều 7. Cấp phát tài khoản đơn vị và tài khoản dịch vụ

1. Điều kiện và quy trình cấp tài khoản đơn vị

a) Điều kiện: Cơ quan, tổ chức đảng có tư cách pháp lý, có nhu cầu thực hiện giao dịch điện tử theo tư cách tập thể.

b) Quy trình: Lãnh đạo cơ quan, tổ chức đảng đề nghị cấp tài khoản đơn vị; Đầu mối CNTT đơn vị gửi yêu cầu lên Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu; Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu xem xét, phê duyệt và cấp trong vòng 3 ngày làm việc.

2. Điều kiện và quy trình cấp tài khoản dịch vụ

a) Điều kiện: Có phương án kỹ thuật kết nối được Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu phê duyệt; xác định rõ mục đích sử dụng, phạm vi truy cập và cơ chế xác thực.

b) Quy trình: Đơn vị chủ quản ứng dụng đề nghị cấp tài khoản dịch vụ kèm phương án kỹ thuật; Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu thẩm định và cấp trong vòng 5 ngày làm việc; tài khoản dịch vụ phải được rà soát định kỳ 3 tháng/lần để kiểm tra tính cần thiết, thu hồi tài khoản không còn sử dụng và cập nhật phân quyền cho phù hợp.

Điều 8. Liên kết VNeID và cấp chứng thư số

1. Mỗi cán bộ được cấp một tài khoản định danh điện tử thống nhất, gắn với VNeID của người đó theo quy định tại Điều 11 Quy định số 379-QĐ/TW. Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công an tham mưu xây dựng lộ trình và giải pháp kỹ thuật tích hợp VNeID vào Hệ thống định danh tập trung.

2. Cán bộ hoạt động trên Mạng thông tin diện rộng của Đảng và thực hiện ký số văn bản điện tử bắt buộc phải có chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

3. Đối với cán bộ chưa có VNeID hoặc trong các tình huống đặc thù không sử dụng được VNeID (công tác nước ngoài, vùng không có kết nối Internet, chuyên gia được cấp quyền truy cập tạm thời...), áp dụng phương thức xác thực thay thế theo hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, đồng thời phải hoàn thiện liên kết VNeID sau khi hết tình huống đặc thù.

4. Địa phương vùng khó khăn, khu vực chưa phủ sóng Internet ổn định được ưu tiên hỗ trợ kỹ thuật và có lộ trình liên kết VNeID phù hợp theo hướng dẫn riêng của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu.

Điều 9. Cập nhật và đồng bộ thông tin định danh

1. Thông tin định danh phải được cập nhật kịp thời khi có thay đổi về nhân sự, chức vụ, đơn vị công tác. Thời hạn cập nhật không quá 2 ngày làm việc kể từ khi phát sinh thay đổi.

2. Đơn vị quản lý cán bộ chịu trách nhiệm thông báo kịp thời (trong vòng 1 ngày làm việc) cho Đầu mối CNTT đơn vị khi có thay đổi thông tin định danh. Đầu mối CNTT đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật thông tin lên Hệ thống định danh tập trung trong thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Thông tin định danh tối thiểu bắt buộc phải đồng bộ và duy trì cập nhật bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân (số căn cước); mã định danh tổ chức của đơn vị công tác; chức vụ, chức danh; số điện thoại công vụ; địa chỉ thư điện tử công vụ; trạng thái công tác. Dữ liệu gốc về nhân sự do đơn vị quản lý cán bộ chịu trách nhiệm; thông tin định danh cá nhân được đối soát với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP.

Chương III

QUẢN LÝ VÒNG ĐỜI TÀI KHOẢN

Điều 10. Tạm khoá tài khoản

1. Tài khoản bị tạm khoá tự động khi người dùng đăng nhập sai thông tin xác thực 5 lần liên tiếp. Thời gian tự động mở khoá là 30 phút. Để được mở khoá sớm hơn, người dùng phải xác nhận lại danh tính với Đầu mối CNTT.

2. Tài khoản bị tạm khoá theo quyết định của Đầu mối CNTT đơn vị trong các trường hợp:

a) Phát hiện dấu hiệu bất thường về truy cập hoặc có nghi ngờ tài khoản bị xâm phạm.

b) Người dùng hoặc đơn vị quản lý người dùng có đề nghị tạm khoá hoặc báo cáo mất thông tin xác thực.

3. Tài khoản tạm khoá được mở khoá sau khi người dùng xác nhận danh tính và đặt lại thông tin xác thực với Đầu mối CNTT đơn vị, hoặc khi điều kiện tạm khoá không còn theo đề nghị của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Vô hiệu hoá và tạm khoá theo trường hợp đặc thù

1. Tài khoản bị vô hiệu hoá ngay lập tức khi:

a) Cán bộ nghỉ hưu, chuyển công tác ra ngoài hệ thống cơ quan đảng, thôi việc, bị kỷ luật khai trừ khỏi Đảng, bị đình chỉ công tác hoặc bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng.

b) Tài khoản được xác định bị xâm phạm nhưng chưa xác định được phạm vi, mức độ thiệt hại.

c) Cán bộ nghỉ không lương trên 12 tháng mà chưa có quyết định gia hạn.

2. Tài khoản bị tạm khoá (không vô hiệu hoá) trong các trường hợp (trừ trường hợp đơn vị quản lý cán bộ có đề nghị duy trì trạng thái hoạt động để phục vụ công việc):

a) Cán bộ nghỉ thai sản, nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội; tài khoản được tự động mở khoá khi cán bộ trở lại làm việc.

b) Cán bộ đi học tập, bồi dưỡng tập trung có thời hạn trên 6 tháng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; tài khoản được mở khoá khi cán bộ hoàn thành khoá học.

c) Cán bộ biệt phái sang cơ quan ngoài hệ thống Đảng có thời hạn; tài khoản được mở khoá khi cán bộ hết thời hạn biệt phái và trở về.

3. Tài khoản bị vô hiệu hoá theo quyết định của Đầu mối CNTT đơn vị khi:

Tài khoản không được sử dụng liên tục trong vòng 90 ngày (đối với Mạng thông tin diện rộng của Đảng) hoặc 30 ngày (đối với Mạng Internet) mà không có lý do chính đáng được xác nhận bằng văn bản; có quyết định của người có thẩm quyền.

4. Đơn vị quản lý cán bộ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Đầu mối CNTT của đơn vị trong vòng 1 ngày làm việc kể từ khi phát sinh các sự kiện quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

5. Tài khoản vô hiệu hoá có thể được tái kích hoạt khi người dùng được tuyển dụng trở lại hoặc có quyết định của cấp có thẩm quyền, theo quy trình cấp phát mới quy định tại Điều 6 Quy định này.

6. Trường hợp cán bộ được điều động hoặc luân chuyển trong hệ thống các cơ quan đảng (không ra ngoài hệ thống): Thực hiện cập nhật đơn vị công tác, chức vụ và phân quyền theo vị trí mới; quyền truy cập cũ phải được thu hồi trong vòng 1 ngày làm việc kể từ khi nhận quyết định điều động; tài khoản không bị vô hiệu hoá và không bị gián đoạn quyền truy cập ở mức tối thiểu cần thiết phục vụ bàn giao công việc trong thời gian chuyển tiếp.

Điều 12. Xóa tài khoản và lưu trữ hồ sơ

1. Tài khoản vô hiệu hoá bị xóa khỏi Hệ thống định danh tập trung sau 24 tháng; Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu tổ chức rà soát định kỳ 6 tháng để xử lý.

2. Xóa tài khoản không đồng nghĩa với xóa dữ liệu nghiệp vụ và hồ sơ điện tử liên quan. Hồ sơ tài khoản được lưu trữ tối thiểu 5 năm; dữ liệu nghiệp vụ và hồ sơ điện tử được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Nhật ký truy cập, lịch sử xác thực và lịch sử cấp quyền được lưu trữ tối thiểu 5 năm phục vụ công tác kiểm tra, truy vết sự cố và yêu cầu kiểm toán an toàn thông tin.

Chương IV

XÁC THỰC ĐIỆN TỬ THEO MÔI TRƯỜNG MẠNG

Điều 13. Xác thực trên Mạng thông tin diện rộng của Đảng

1. Khi truy cập các hệ thống thông tin, ứng dụng nội bộ trên Mạng thông tin diện rộng của Đảng, người dùng đăng nhập tập trung qua Hệ thống danh tập trung, sử dụng một tài khoản duy nhất để truy cập tất cả ứng dụng được phân quyền (Single Sign-On - SSO).

2. Yêu cầu về mật khẩu: a) Tối thiểu 8 ký tự, bao gồm đủ 4 nhóm: Chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký tự đặc biệt. b) Không trùng với 2 mật khẩu đã sử dụng gần nhất; không chứa tên đăng nhập hoặc thông tin cá nhân dễ đoán. c) Thay đổi định kỳ trong vòng 365 ngày kể từ lần thiết lập trước. d) Người dùng phải thay đổi mật khẩu ngay khi phát hiện hoặc nghi ngờ có dấu hiệu mất an toàn thông tin (các yêu cầu về mật khẩu quy định tại khoản này áp dụng đối với tài khoản cá nhân. Tài khoản đơn vị và tài khoản dịch vụ không sử dụng phương thức xác thực bằng mật khẩu; các yêu cầu bảo mật đối với tài khoản này thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này).

3. Trong quá trình sử dụng, nếu người dùng thực hiện ký số văn bản điện tử hoặc truy cập các hệ thống có yêu cầu bảo mật cao, bắt buộc phải kết hợp xác thực bằng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ. Tài khoản và chứng thư số phải tương ứng với cùng một chủ thể; nghiêm cấm sử dụng tài khoản hoặc chứng thư số của người khác dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Đối với các ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có xử lý, lưu trữ thông tin độ mật từ "Mật" đến "Tối mật", quá trình xác thực điện tử và kiểm soát truy cập phải tích hợp, sử dụng giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 5 và Khoản 2, Điều 9 Quy chế số 07-QC/TW.

5. Quá trình đăng nhập và xác thực vào Mạng thông tin diện rộng của Đảng phải được thực hiện trên thiết bị đầu cuối đáp ứng quy định về an toàn,

bảo mật; tuyệt đối không thực hiện xác thực từ các thiết bị đang kết nối đồng thời hoặc luân phiên với mạng Internet theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Quy chế số 07-QC/TW.

Điều 14. Xác thực trên môi trường Internet

1. Xác thực qua VNeID mức độ 2 trở lên là phương thức ưu tiên, bắt buộc áp dụng khi tài khoản đã được liên kết VNeID.

2. Đối với tài khoản chưa liên kết VNeID, sử dụng tài khoản nội bộ được cấp bởi Hệ thống định danh tập trung kết hợp xác thực đa yếu tố (MFA); đồng thời phải thực hiện liên kết VNeID theo lộ trình quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Toàn bộ phiên truy cập qua Internet phải sử dụng kênh mã hoá an toàn (HTTPS/TLS phiên bản được Ban Cơ yếu Chính phủ khuyến nghị).

4. Hệ thống thông tin của cơ quan đảng trên môi trường Internet chỉ xử lý thông tin không có độ mật. Nghiêm cấm xử lý, lưu trữ hoặc truyền dẫn thông tin có độ mật dưới bất kỳ hình thức nào trên môi trường Internet.

5. Các hệ thống thông tin của cơ quan đảng triển khai trên Internet phải được kiểm định an toàn thông tin định kỳ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trước khi đưa vào vận hành và ít nhất 1 năm một lần trong quá trình vận hành.

Điều 15. Các hành vi bị nghiêm cấm trong xác thực điện tử

Nghiêm cấm các hành vi sau trong việc thực hiện định danh và xác thực điện tử:

1. Các hành vi bị nghiêm cấm khi thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng theo quy định của Ban Bí thư.

2. Lưu trữ khoá bí mật, mật khẩu và thông tin xác thực trên thiết bị không được phép, trên dịch vụ lưu trữ đám mây công cộng nước ngoài hoặc môi trường không được kiểm soát.

3. Chia sẻ, chuyển giao hoặc cho mượn tài khoản, mật khẩu, thiết bị xác thực dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Giả mạo danh tính điện tử; tạo lập tài khoản hoặc định danh điện tử trái phép trong hệ thống của cơ quan đảng.

5. Che giấu, không báo cáo sự cố xâm phạm tài khoản, định danh hoặc an toàn thông tin hệ thống.

6. Kết nối các thiết bị ngoại vi chưa được đánh giá an ninh, an toàn vào các máy tính tham gia Mạng thông tin diện rộng của Đảng.

Chương V **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

Điều 16. Trách nhiệm của người dùng tài khoản

1. Bảo mật tài khoản, mật khẩu và thông tin xác thực; không cung cấp, chia sẻ, cho mượn hoặc nhờ người khác đăng nhập thay dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Thiết lập mật khẩu ngay khi nhận tài khoản lần đầu và thực hiện thay đổi định kỳ theo quy định tại Điều 13.

3. Đăng xuất ngay sau khi kết thúc phiên làm việc, đặc biệt đối với thiết bị sử dụng chung.

4. Báo cáo ngay (trong vòng 2 giờ) cho Đầu mối CNTT đơn vị khi phát hiện hoặc nghi ngờ tài khoản bị xâm phạm.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân về toàn bộ hoạt động được thực hiện dưới tên tài khoản của mình, trừ trường hợp đã báo cáo sự cố đúng quy định và được xác nhận.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị quản lý cán bộ

1. Thông báo kịp thời (trong vòng 1 ngày làm việc) cho Đầu mối CNTT đơn vị khi có thay đổi nhân sự liên quan đến điều kiện cấp phát, tạm khoá, vô hiệu hoá hoặc thu hồi tài khoản.

2. Xác nhận danh sách cán bộ đề nghị cấp tài khoản, cấp chứng thư số và cấp quyền truy cập đặc quyền; chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đề nghị.

3. Phối hợp với Đầu mối CNTT đơn vị trong rà soát định kỳ danh sách tài khoản, đối chiếu với thực tế nhân sự để xử lý kịp thời các trường hợp thay đổi.

Điều 18. Trách nhiệm của đầu mối công nghệ thông tin đơn vị

1. Tiếp nhận, xử lý và gửi yêu cầu cấp mới, thay đổi, tạm khoá, vô hiệu hoá, xoá tài khoản lên Hệ thống định danh tập trung trong vòng 1 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận yêu cầu hợp lệ.

2. Rà soát định kỳ 6 tháng danh sách tài khoản, đối chiếu với thực tế nhân sự, đề xuất xử lý tài khoản không còn phù hợp; lưu trữ nhật ký toàn bộ thao tác quản trị tài khoản; kiểm tra định kỳ tài khoản quản trị và tài khoản dịch vụ có quyền cao.

3. Hỗ trợ cán bộ liên kết VNeID và cấp chứng thư số; hướng dẫn người dùng thực hiện đúng quy định về xác thực và bảo mật tài khoản.

4. Tiếp nhận, xử lý ban đầu và báo cáo ngay lên Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu (trong vòng 2 giờ) khi phát sinh sự cố bảo mật liên quan đến tài khoản hoặc hệ thống định danh.

Điều 19. Trách nhiệm của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu

1. Xây dựng, vận hành và bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, an toàn của Hệ thống định danh tập trung.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tích hợp VNeID, đánh giá năng lực hạ tầng xác thực VNeID trước khi triển khai đồng loạt; phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ trên Mạng thông tin diện rộng của Đảng; lưu trữ và giám sát nhật ký định danh, xác thực điện tử phục vụ công tác kiểm tra, điều tra và xử lý sự cố.

3. Ứng phó sự cố: Khi phát hiện sự cố xâm phạm hệ thống định danh, lập tức cô lập, báo cáo cơ quan cấp trên và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan điều tra, khắc phục trong thời gian sớm nhất.

4. Thực hiện đồng bộ và đối soát định kỳ thông tin định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình đồng bộ theo quy định của Chính phủ.

5. Thực hiện ánh xạ và kết nối mã định danh tổ chức của cơ quan Đảng với mã định danh trong hệ thống dùng chung của Nhà nước, theo quy định của Chính phủ.

6. Ban hành và cập nhật danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng về xác thực điện tử, mã hoá, kết nối, giao thức API và các tiêu chuẩn liên quan, dẫn chiếu các quy chuẩn kỹ thuật do Ban Cơ yếu Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan Đảng

1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài khoản và an toàn thông tin tại đơn vị; phổ biến, quán triệt Quy định này đến toàn thể cán bộ thuộc quyền quản lý.

2. Bảo đảm 100% cán bộ trong đơn vị được cấp tài khoản, liên kết VNeID và cấp chứng thư số theo đúng lộ trình tại Điều 8.

3. Xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước đối với cán bộ vi phạm Quy định này, đặc biệt các vi phạm gây nguy cơ hoặc hậu quả mất an toàn thông tin, lộ lọt bí mật của Đảng.

4. Phối hợp, tạo điều kiện cho công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán hệ thống định danh và xác thực điện tử của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu và cơ quan có thẩm quyền.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quy định trước đây của Văn phòng Trung ương Đảng về quản lý tài khoản truy cập hệ thống thông tin không còn phù hợp.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các hệ thống định danh và xác thực điện tử đã được triển khai trước ngày Quy định này có hiệu lực phải được rà soát, đánh giá và nâng cấp để phù hợp trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày có hiệu lực. Tiêu chí xác định hoàn thành chuyển đổi: 100% tài khoản được tập trung về Hệ thống định danh tập trung; các phương thức xác thực tuân thủ Quy định này; kết quả kiểm thử và nghiệm thu kỹ thuật đạt yêu cầu theo hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu.

2. Dữ liệu định danh, tài khoản và hồ sơ người dùng đang được quản lý phân tán tại các đơn vị phải được chuyển đổi, tập trung về Hệ thống định danh tập trung theo kế hoạch do Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu xây dựng và phê duyệt, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động nghiệp vụ và không để mất mát dữ liệu.

3. Trong thời gian chuyển tiếp, các tài khoản và phương thức xác thực hiện hành tiếp tục có hiệu lực, song song vận hành với Hệ thống định danh tập trung theo hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu; các quy định về an toàn mật khẩu, các hành vi bị nghiêm cấm (tại Chương IV) và trách nhiệm của các bên (tại Chương V) được áp dụng ngay từ ngày Quy định này có hiệu lực.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu chủ trì, theo dõi, đôn đốc, định kỳ kiểm tra và đánh giá tuân thủ việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan đảng Trung ương tổ chức triển khai tại đơn vị và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện.

3. Các đảng uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương ban hành hướng dẫn cụ thể hoá Quy định này, bảo đảm không trái với Quy định này và phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

4. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện phản ánh về Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu để tổng hợp, báo cáo Chánh Văn phòng Trung ương Đảng xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các cơ quan đảng ở Trung ương;
- Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Đồng chí Chánh Văn phòng
Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các đồng chí lãnh đạo Văn phòng
Trung ương Đảng;
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Võ Thành Hưng